

## THÔNG BÁO YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm.

Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để xét chọn vắc xin sử dụng tiêm ngừa dịch vụ, Danh mục vắc xin sử dụng tiêm ngừa dịch vụ tại Bệnh viện năm 2026 cụ thể như sau:

1. Đơn vị yêu cầu bảng báo giá: Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ.
2. Thông tin liên hệ tiếp nhận bảng báo giá:

DS. Nguyễn Thị Phụng Châu, khoa Dược – Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, số 345 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 02923.748393. Địa chỉ mail: [kduoc.bvndct@gmail.com](mailto:kduoc.bvndct@gmail.com)

3. Cách thức tiếp nhận bảng báo giá:

Kính đề nghị các Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm và có khả năng cung cấp, gửi hồ sơ có thành phần và nội dung theo phụ lục I đính kèm thông báo này, ngoài phong bì ghi: **Bản báo giá cung cấp vắc xin để tiêm ngừa dịch vụ tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ năm 2026**, đồng thời gửi bản scan và file excel báo giá về địa chỉ mail: [kduoc.bvndct@gmail.com](mailto:kduoc.bvndct@gmail.com).

*Đính kèm danh mục vắc xin mời báo giá*

4. Thời gian và thời hạn tiếp nhận báo giá từ 9 giờ 00 phút ngày 21 tháng 05 năm 2026 đến trước 9 giờ 00 phút ngày 02 tháng 06 năm 2026. Thời gian tiếp nhận báo giá trong giờ hành chính (từ 7 giờ 30 đến 16 giờ).

5. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 02 tháng 06 năm 2026.

7. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Khoa Dược - Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: 345 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ.

8. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận được đơn đặt hàng hợp lệ của Bệnh viện, trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được đơn đặt hàng hợp lệ của Bệnh viện đối với hàng hóa cấp cứu.

9. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

10. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tỷ lệ tạm ứng: Không áp dụng.

- Điều kiện thanh toán:

+ Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

+ Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

+ Thời hạn thanh toán: trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hàng hóa, hóa đơn, chứng từ thanh toán hợp lệ.

Lưu ý: Đơn vị cung cấp báo giá có thể chào giá 01 hoặc nhiều sản phẩm tùy vào năng lực, đồng thời chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải đảm bảo việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá và nâng khống giá.

Nơi nhận:

-Như kính gửi;

-Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Ông Huy Thanh



## DANH MỤC VẮC XIN YÊU CẦU CHÀO GIÁ

(Đính kèm TBYCCG số 962/TB-BVND ngày 20 tháng 05 năm 2026 của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ)

STT	Tên thương mại	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng	Thời gian dự kiến sử dụng	Ghi chú
1	Bexsero	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	1	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp	840	1 năm	

STT	Tên thương mại	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng	Thời gian dự kiến sử dụng	Ghi chú
2	Vaxigrip	Bom tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt): - A/Victoria/4897/2022 (H1N1) pdm09 – sử dụng chủng tương đương - (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg HA; - A/Croatia/10136 RV/2023 (H3N2) – sử dụng chủng tương đương (A/Croatia/10136 RV/2023, X-425A) 15mcg HA; B/Austria/1359417/2021 – sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15mcg HA	Bom tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt): -A/Victoria/4897/2022 (H1N1) pdm09 – sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg HA; -A/Croatia/10136 RV/2023 (H3N2) – sử dụng chủng tương đương (A/Croatia/10136 RV/2023, X-425A) 15mcg HA; B/Austria/1359417/2021 – sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15mcg HA	1	Tiêm/truyền	Hỗn dịch tiêm	Bom tiêm	400	1 năm	
3	ProQuad	Liều 0,5ml chứa: - Vi-rút sởi $\geq 3,00$ log TCIDS <sub>0</sub> ; - Vi-rút Quai bị $\geq 4,30$ log TCIDS <sub>0</sub> ; - Vi-rút Rubella $\geq 3,00$ log TCIDS <sub>0</sub> ; Vi-rút Thủy đậu $\geq 3,99$ log PFU	Liều 0,5ml chứa: - Vi-rút sởi $\geq 3,00$ log TCIDS <sub>0</sub> ; - Vi-rút Quai bị $\geq 4,30$ log TCIDS <sub>0</sub> ; - Vi-rút Rubella $\geq 3,00$ log TCIDS <sub>0</sub> ; Vi-rút Thủy đậu $\geq 3,99$ log PFU	1	Tiêm dưới da	Bột đông khô và dung dịch pha tiêm	Liều	100	1 năm	

## PHỤ LỤC I – DANH MỤC HỒ SƠ CHÀO GIÁ HÀNG HÓA

Hồ sơ được đánh số trang, đóng cuốn sắp xếp theo thứ tự như sau:

STT	Tên tài liệu	Trang
	<b>BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ PHÁP LÝ CỦA CÔNG TY (Mẫu 1)</b>	
	<b>BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ VẮC XIN (Mẫu 2)</b>	
<b>A</b>	<b>HỒ SƠ NHÀ CUNG ỨNG</b>	
1	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	
2	Giấy ủy quyền của người ký hồ sơ báo giá (nếu có)	
3	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (bao gồm vắc xin, sinh phẩm) do cơ quan có thẩm quyền cấp.	
4	Giấy chứng nhận GDP, GSP (bao gồm vắc xin, sinh phẩm)	
<b>B</b>	<b>HỒ SƠ SẢN PHẨM</b>	
5	5.1. Giấy đăng ký lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu 5.2. Tài liệu chứng minh tiêu chuẩn thực hành tốt của cơ sở sản xuất vắc xin được Cục Quản lý dược công bố. Trường hợp sản phẩm có Giấy đăng ký lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu, giấy chứng nhận GMP hết hạn tại thời điểm chào giá, Nhà cung ứng cung cấp: + Văn bản cam kết đảm bảo cung ứng vắc xin theo yêu cầu; + Bổ sung thẻ kho tương ứng 03 tháng theo tiến độ cung ứng được ghi trong biểu mẫu chào giá	
6	6.1. Mẫu nhãn vắc xin. 6.2. Tờ hướng dẫn sử dụng vắc xin bằng tiếng Việt bao gồm: (1) Tờ hướng dẫn đăng ký với Cục Quản lý Dược và (2) Tờ hướng dẫn đính kèm trong sản phẩm thực tế	
<b>C</b>	<b>GIÁ VẮC XIN</b>	
7	<b>Biểu mẫu báo giá vắc xin (điền đầy đủ thông tin theo Mẫu 3)</b> - Bản giấy (ký tên, đóng dấu) - File excel	
8	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu (thể hiện từng sản phẩm được chào giá)(*),(**)	
<b>D</b>	<b>BẢN CAM KẾT (theo Mẫu 4)</b>	

Lưu ý:

- Hồ sơ được cấp trực tuyến đóng dấu giáp lai mộc công ty, các hồ sơ còn lại sao y công chứng.

- Bản sao tài liệu chứng minh nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật theo Điều 11 Thông tư 07/2024/TT-BYT Quy định về việc dự thầu vào các nhóm thuốc. Nếu có Quyết định trúng thầu chứng minh được nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật của thuốc, vắc xin thì không cần cung cấp tài liệu chứng minh nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật

Nhóm tiêu chí kỹ thuật:

1. Nhóm 1 bao gồm thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu để lưu hành tại Việt Nam và đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP tại nước thuộc danh sách SRA hoặc EMA và được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP;

b) Thuốc thuộc danh mục thuốc biệt dược gốc hoặc sinh phẩm tham chiếu do Bộ Y tế công bố;

c) Được sản xuất toàn bộ các công đoạn tại Việt Nam và phải đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau đây:

- Sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP và được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP;

- Được cơ quan quản lý dược của nước thuộc danh sách SRA hoặc EMA cấp phép lưu hành theo quy định;

- Thuốc lưu hành tại Việt Nam và thuốc được cơ quan quản lý dược của nước thuộc danh sách SRA hoặc EMA cấp phép lưu hành phải có cùng công thức bào chế, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, phương pháp kiểm nghiệm; dược chất, tá dược phải có cùng tiêu chuẩn chất lượng, cơ sở sản xuất, địa điểm sản xuất theo quy định.

2. Nhóm 2 bao gồm thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu để lưu hành tại Việt Nam và đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP và được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP;

b) Được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc tại nước là thành viên PIC/s đồng thời là thành viên ICH, được cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước này cấp chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn PIC/s-GMP và được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn PIC/s-GMP.

3. Nhóm 3 bao gồm thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu để lưu hành tại Việt Nam và được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố có chứng minh tương đương sinh học.

4. Nhóm 4 bao gồm thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam và được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất tại Việt Nam được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP.

5. Nhóm 5 bao gồm thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu để lưu hành tại Việt Nam.

- (\*) Quyết định trúng thầu/Thông báo trúng thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi được

đăng tải trên mạng Đấu thầu quốc gia (cung cấp mã E-TBMT) không quá 18 tháng, còn hiệu lực tối thiểu 03 tháng đến ngày kết thúc nộp hồ sơ (thể hiện được tên hàng hóa được chào giá). Nếu công ty tham gia chào giá không phải là nhà trúng thầu theo Quyết định trúng thầu/Thông báo trúng thầu nộp, phải có tài liệu xác nhận cho phép sử dụng kết quả trúng thầu của nhà thầu trúng thầu.

- (\*\*) **Trường hợp hàng hóa không có Quyết định/Thông báo trúng thầu:** thì phải có 03 hóa đơn cung cấp cho 03 cơ sở y tế trong 02 năm gần nhất.

- Ngoại trừ biểu mẫu chào giá, các nội dung khác công ty được quyền bổ sung làm rõ.

- Trường hợp có sự khác biệt thông tin giữa file excel và thông tin trong hồ sơ chào giá (bản giấy), Bệnh viện sẽ căn cứ dựa trên thông tin trên Hồ sơ chào giá (bản giấy) được nộp.

**Mẫu 1: BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ PHÁP LÝ CỦA CÔNG TY**

Công ty:

Địa chỉ:

Mã số Thuế:

STT	Tên tài liệu	Công ty tự đánh giá (Đạt/ Không đạt)	Bệnh viện đánh giá (Đạt/ Không đạt)	Ghi chú (Trang)
1	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp			
2	Giấy ủy quyền của người ký hồ sơ báo giá (nếu có)			
3	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (bao gồm vắc xin, sinh phẩm) do cơ quan có thẩm quyền cấp.			
4	Giấy chứng nhận GDP, GSP (bao gồm vắc xin, sinh phẩm)			

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY**

*(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)*

<p>Phản đánh giá của bệnh viện: Kết luận:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p><b>Người đánh giá</b> (Ký và ghi rõ họ tên)</p>
--	--

**Mẫu 2: BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ VẮC XIN**

Tên công ty:

Tên Vắc xin:

Mã Vắc xin:

STT	Tên tài liệu	Công ty tự đánh giá (Đạt/ Không đạt)	Bệnh viện đánh giá (Đạt/ Không đạt)	Ghi chú (Số trang)
<b>A</b>	<b>HỒ SƠ SẢN PHẨM</b>			
1	Giấy đăng ký lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu			
2	Tài liệu chứng minh tiêu chuẩn thực hành tốt của cơ sở sản xuất vắc xin được Cục Quản lý được công bố.			
3	Mẫu nhãn vắc xin			
4	Tờ hướng dẫn sử dụng vắc xin bằng tiếng Việt bao gồm: (1) Tờ hướng dẫn đăng ký với Cục Quản lý Dược và (2) Tờ hướng dẫn đính kèm trong sản phẩm thực tế			
<b>B</b>	<b>GIÁ VẮC XIN</b>			
4	<b>Biểu mẫu chào giá (điền đầy đủ thông tin theo Mẫu 3)</b> - Bản giấy (ký tên, đóng dấu) - File excel			
5	<b>Giá chào (VNĐ)</b>			
<b>C</b>	<b>BẢN CAM KẾT (theo Mẫu 4)</b>			
<b>KẾT LUẬN</b>				

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY**  
(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Phần đánh giá của bệnh viện: Kết luận: ..... .....	Người đánh giá (Ký và ghi rõ họ tên)
---	---

Công ty: .....  
 Mã số thuế: .....  
 Địa chỉ: .....  
 SĐT: ..... Fax: ..... Email: .....  
 Người liên hệ: ..... SĐT: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày ..... tháng ..... năm 20....

**BIỂU MẪU BÁO GIÁ VẮC XIN**

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Đồng thành phố Cần Thơ  
 Căn cứ Thông báo mời chào giá số /TB-BVNĐ ngày... tháng .... năm .... Chúng tôi xin gửi tới Quý Bệnh viện bảng chào giá  
 vắc xin như sau:

STT	Mã tham chiếu	Tên vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Nhóm TCKT	Hạn dùng (tuổi thọ)	SDK/GPNK/GPLH	Giá bán buôn thuốc dự kiến công bố (nếu có)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	DVT	Số lượng (*)	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền	Đơn giá trúng thầu trong vòng 12 tháng	Mã TBMT/Số QĐ trúng thầu	Ngày QĐ trúng thầu	Thời gian thực hiện	Tên BV/SYT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)

(\*) Bảng chào giá này có hiệu lực 180 ngày kể từ ngày kí.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY**  
 (Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

Cột (2) Ghi theo đúng yêu cầu tại cột “Mã tham chiếu” Danh mục hàng hóa.

Cột (17) Ghi đơn giá báo giá cho từng sản phẩm (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

....., ngày.... tháng.... năm....

Kính gửi: **BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Sau khi nghiên cứu Thông báo mời chào giá ..... của Bệnh viện Nhi Đồng thành phố Cần Thơ. Chúng tôi, [điền tên công ty], cam kết các nội dung như sau:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản.

2. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Những thông tin kê khai trong Hồ sơ báo giá là trung thực.

4. Có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện cung ứng cho bệnh viện.

5. Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về phạm vi cung cấp và tiến độ cung cấp:

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời số lượng vắc xin theo nhu cầu sử dụng của bệnh viện và theo đúng các thông tin, tiêu chuẩn như đã cung cấp trong Hồ sơ báo giá. Đảm bảo cung ứng vắc xin theo thời hạn hợp đồng đã ký kết với bệnh viện và có thể được yêu cầu cung cấp thành một hoặc nhiều đợt khác nhau.

- Thời hạn giao hàng không quá 03 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Bệnh viện Nhi Đồng thành phố Cần Thơ.

- Cung cấp Tờ khai hải quan và Phiếu kiểm nghiệm sản phẩm của lô sản phẩm được giao cho bệnh viện.

6. Cam kết thu hồi vắc xin trong trường hợp vắc xin đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền.

7. Cung cấp đầy đủ thông tin về vắc xin và cơ sở sản xuất có vi phạm chất lượng trong vòng một năm gần đây (nếu có).

8. Cam kết các mặt hàng khi phân phối có thông tin thống nhất với mẫu nhãn, hướng dẫn sử dụng cung cấp trong Hồ sơ báo giá và thông tin đăng ký với Bộ Y tế, nếu không sẽ bồi thường cho Bệnh viện Nhi Đồng thành phố Cần Thơ khi có sự thiệt hại do sự sai lệch thông tin trên gây ra.

9. Phương thức thanh toán: Thanh toán trong vòng 90 ngày sau khi hoàn tất hóa đơn hợp pháp, thủ tục nhập kho.

10. Giá hàng hóa bán cho Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ không cao hơn giá niêm yết trên thị trường theo Luật Giá; đối với hàng hóa có trong danh mục trúng thầu của chính bệnh viện, giá bán cho bệnh viện không cao hơn giá trúng thầu tại cùng thời điểm; Tuân thủ các quy định niêm yết giá hoặc công bố, công bố lại giá bán buôn theo quy định của pháp luật hiện hành;

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường nếu có sự sai khác về tính chính xác của thông tin nêu trên.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY**  
(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

